

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CHUẨN ĐẦU RA B1

I. Lý thuyết

1. Ngữ pháp

- Countable and uncountable nouns
- Reflexive pronouns
- Possessive pronouns
- Present Simple
- Present Continuous
- Present Perfect
- Past Simple
- Past Continuous
- Past Perfect
- Be going to & Future Simple
- Adjectives ending in –ing and –ed
- Comparative adjectives
- Superlative adjectives
- Prepositions of time
- Prepositions of place
- Modal verbs
- Gerund and Infinitive
- Reported speech
- Relative clauses
- Passive voice
- Conditionals

2. Từ vựng

- Sport

- Describing people
- Job
- Entertainment
- Transport
- School life
- Places / buildings in towns
- Describing experiences and activities
- Parts of the body
- Letters and emails
- Countries, nationalities, languages
- Kinds of books
- Describing styles
- Clothes and colours
- Rules
- Study and leisure
- TV and radio
- Films
- Families
- Music
- Phone calls
- Science fiction
- Friendship
- Describing objects
- Shops and shopping
- Advertising
- Travelling
- Restaurants and food
- Introducing people
- Invitations

II. Định dạng bài thi

PHẦN I: ĐỌC VIẾT (50% tổng điểm)

Thời gian: 90 phút

Phần	Số câu hỏi	Định dạng
1	5	Cho 5 biển báo, thông báo, tin nhắn... và 3 lựa chọn trả lời. Chọn đáp án đúng nhất.

2	5	Cho 5 bài miêu tả về một người/nhóm người và 8 đoạn văn ngắn. Nội phần miêu tả với đoạn văn thích hợp.
3	10	Cho 10 câu và một bài văn. Dựa vào thông tin của bài văn, quyết định xem câu văn đã cho đúng hay sai.
4	5	Cho một bài văn và 5 câu đọc hiểu trắc nghiệm gồm 4 lựa chọn. Chọn đáp án đúng nhất.
5	10	Cho một đoạn văn có 10 chỗ trống. Mỗi chỗ trống tương ứng với 4 lựa chọn. Chọn đáp án đúng nhất.
1	5	Điền từ 1 đến 3 từ vào câu viết lại sao cho giữ nguyên nghĩa với câu đã cho.
2	1	Viết một đoạn tin nhắn (35-45 từ) bao gồm 3 mẫu thông tin.
3	1	Viết một bức thư hoặc một câu chuyện khoảng 100 từ.

PHẦN II: NGHE (25% tổng điểm)

Thời gian: 30 phút nghe, 6 phút hoàn thành các câu trả lời

(Tổng thời gian: 36 phút)

Phần	Số câu hỏi	Dạng bài
1	7	Nghe và chọn tranh thích hợp với câu hỏi.
2	6	Nghe một đoạn độc thoại hoặc một bài phỏng vấn và chọn đáp án đúng nhất.
3	6	Nghe và điền từ vào chỗ trống.
4	6	Nghe một đoạn hội thoại và quyết định xem câu đưa ra đúng hay sai.

PHẦN III: NÓI (25% tổng điểm)

Thời gian: 10-12 phút/cặp thí sinh

Phần	Thời gian	Dạng bài
1	2-3 phút	Giám khảo phỏng vấn thí sinh các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân.
2	2-3 phút	Hai thí sinh được đưa một số bức tranh và một tình huống nhất định. Thí sinh dựa vào tranh để thảo luận và đưa ra giải pháp tốt nhất cho tình huống đó.
3	3 phút	Mỗi thí sinh được xem một bức tranh in màu khác nhau và miêu tả bức tranh đó trong vòng 1 phút.
4	3 phút	Hai thí sinh thảo luận với nhau về một chủ đề liên quan đến bức tranh ở phần 3.